TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2022
" V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Ngân.
2. Bà Đậu Thị Mỹ Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký TAND TP.Biên Hòa.

- ***Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa*** *tham gia phiên tòa*: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1443/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con " giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Ngọc Hoàng V, sinh năm 1996.

Trú tại: E 24 tổ 22C, khu phố 4, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1994.

Trú tại: 104/4, khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn bà Bùi Ngọc Hoàng V trình bày:

Bà V và ông Nguyễn Thành Đ tự nguyện đến với nhau vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay bà V xác định tình cảm không

còn, không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/5/2020. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng cháu Nhân và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn trình bày:

Ông Đ có đơn xin vắng mặt và trong bản tự khai ngày 24/06/2022 ông Đ trình bày như sau:

Ông Đ và bà Bùi Ngọc Hoàng V tự nguyện đến với nhau vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến thời điểm dịch Covid-19 năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông Đ và bà V không còn nói chuyện, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và sống ly thân từ thời điểm này. Nay ông xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V đề nghị được ly hôn thì ông đồng ý. Nhưng do ông Đ theo đạo nên ông không thể ký biên bản thuận tình ly hôn được.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/5/2020. Sau khi ly hôn, ông Đ đồng ý giao cháu Nhân cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

***** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa bà V và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà V có căn cứ.

Về con chung: Bà V và ông Đ có 01 con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/5/2020. ông Đ đồng ý giao cháu Nhân cho bà V trực tiếp được nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nhân cho bà V nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Theo biên bản xác minh ngày 02/6/2022 thì ông Nguyễn Thành Đ đang cư trú tại số nhà 104/4, khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và hiện đang sinh sống tại địa chỉ này (bút lục 30). Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà Bùi Ngọc Hoàng V và ông Nguyễn Thành Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà V thì vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, ông Đ không quan tâm đến gia đình, thường xuyên gây gỗ nhau và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà V đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đ để bà ổn định cuộc sống mới. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông Đ thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhưng bà V cương quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ và ông Đ cũng đồng ý ly hôn với bà V. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V về việc ly hôn với ông Nguyễn Thành Đ.

[3] Về con chung: Bà V và ông Đ có 01 con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/5/2020. Ông Đ đồng ý giao cháu Nhân cho bà V trực tiếp được nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu Nhân cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Bùi Ngọc Hoàng V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Ngọc Hoàng V. Bà Bùi Ngọc Hoàng V được ly hôn với ông Nguyễn Thành Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/5/2020 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Bùi Ngọc Hoàng V phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, biên lai số 0000608 ngày 03/12/2021. Bà V đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Triều Châu

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND P.Tân Biên, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).